

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI CAPITAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI CAPITAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI CAPITAL CONSULTANT CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109050217

3. Ngày thành lập: 02/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, tòa nhà Vimenco, Lô E9 Phạm Hùng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 09.8579.8679

Fax:

Email: quanghuy.hanoicapital@gmail.com Website: com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
31.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
32.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
36.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
37.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
38.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
42.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Cơ sở lưu trú khác	5590
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
56.	Hoạt động viễn thông khác	6190
57.	Lập trình máy vi tính	6201

58.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
60.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
61.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
64.	Quảng cáo	7310
65.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
66.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
69.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
73.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
74.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
75.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
76.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
77.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
78.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
79.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
80.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Hoạt động các dịch vụ thể thao	9311
81.	Hoạt động thể thao khác	9319
82.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
83.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
84.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
85.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	9329
86.	Xây dựng nhà để ở	4101
87.	Xây dựng nhà không để ở	4102
88.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
89.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
90.	Xây dựng công trình điện	4221
91.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
92.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
93.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

94.	Xây dựng công trình thủy	4291
95.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
96.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
97.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
98.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
99.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
100.	Phá dỡ	4311
101.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN ĐỨC THÀNH	A24 ngách 78 ngõ Trung Tiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	40,000	012931171	
2	TRỊNH QUANG HUY	1706 - OCT1 – ĐN1 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	037079003440	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037079003440

Ngày cấp: 08/07/2019

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1706 - OCT1 – ĐN1 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 1706 - OCT1 – ĐN1 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội